

Số: /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 09 tháng đầu năm 2023; nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đến cuối năm 2023

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4763/UBND-KGVX ngày 27/9/2023 về việc khẩn trương triển khai thực hiện Thông báo số 392/TB-VPCP ngày 24/9/2023 của Văn phòng Chính phủ và theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1887/SKHĐT-KGVX ngày 28/9/2023 về việc đề xuất cụ thể các chỉ tiêu, mục tiêu đã giao cho tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022 và 09 tháng đầu năm 2023; đề xuất cụ thể các chỉ tiêu, mục tiêu thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025; nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp đến cuối năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Về tổ chức bộ máy, thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; Trưởng ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025; giao Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã Quyết định thành lập BCĐ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện phân công nhiệm vụ cho Trưởng phòng Dân tộc là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện có tổ chức phòng Dân tộc); Chánh Văn phòng huyện là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện không tổ chức phòng Dân tộc).

2. Về việc xây dựng và ban hành cơ chế thực hiện; phân công, phối hợp thực hiện Chương trình

- Về ban hành cơ chế thực hiện Chương trình: Để quản lý, tổ chức thực hiện tốt Chương trình, trong thời gian qua, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 12 Nghị quyết; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 19 Quyết định; 14 Kế hoạch và nhiều văn bản khác chỉ đạo, giao nhiệm vụ triển khai thực hiện Chương trình cho các Sở, ban ngành và UBND các huyện (*chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo*).

- Về cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình: Tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành và Hội đoàn thể tỉnh chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo; UBND các huyện triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan Thường trực Chương trình và các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh. Ngoài ra, hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh với định hướng là đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp huyện, xã quản lý, thực hiện.

- Về cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 22/03/2023 Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn và huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Về quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình: Được thực hiện theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ, ngành Trung ương và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Về thông tin truyền thông, vận động:

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; trên cơ sở đó, các Sở ngành tỉnh và UBND các huyện đã ban hành kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình. Trong thời gian qua, Ban Dân tộc tỉnh, UBND các huyện đã chủ động, phối hợp triển khai công tác tuyên truyền thường xuyên, rộng khắp bằng nhiều hình thức trực quan như pa nô, phóng sự trên đài truyền hình, trang tin trên Báo Quảng Ngãi, tuyên truyền trên các Hội nghị..., đại đa số người dân được tiếp cận, hiểu biết thông tin và đồng thuận cao trong việc tham gia thực hiện Chương trình, góp phần vào thành công chung của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

4. Về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện Chương trình:

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình năm 2022 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 03/3/2023 về theo dõi, kiểm tra, đánh giá giữa kỳ thực hiện Chương trình năm 2023. Trên cơ sở đó, UBND các huyện thực hiện Chương trình và các sở, ngành được giao chủ trì các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong năm 2022, Ban Dân tộc tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh, tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát trên địa bàn một số huyện và xã trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Ngoài ra các Sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các Dự án, Tiểu Dự án, Nội dung thành phần (theo Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025) cũng đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ được giao. Ban Dân tộc tỉnh tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình cho công chức tham mưu, theo dõi, kiểm tra, đánh giá Chương trình của các sở, ban ngành tỉnh và các phòng chuyên môn của huyện, công chức cấp xã thực hiện Chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2022 VÀ 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Tình hình phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 và 2023.

1. Tình hình phân bổ kế hoạch vốn.

Tổng kế hoạch vốn đã phân bổ để thực hiện Chương trình là 1.081,091 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 974,782 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 106,309 tỷ đồng, cụ thể:

a) Vốn đầu tư công: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công đã phân bổ là 553,145 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 500,832 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 52,313 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2022 phân bổ là 241,924 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 218,108 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 23,816 tỷ đồng.

- Năm 2023 phân bổ là 311,221 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 282,724 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 18,497 tỷ đồng.

b) Vốn sự nghiệp: Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp đã phân bổ là 527,946 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 473,950 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 53,996 tỷ đồng, trong đó:

- Năm 2022 phân bổ là 128,266 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 111,385 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 13,881 tỷ đồng.

- Năm 2023 phân bổ là 399,680 tỷ đồng, gồm: ngân sách Trung ương là 359,565 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 50,115 tỷ đồng.

2. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đến ngày 30/9/2023.

a) Vốn đầu tư công: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công đã giải ngân là 386,369 tỷ đồng (đạt 69,85%) tổng kế hoạch vốn năm 2022 và năm 2023, gồm: ngân sách Trung ương là 360,533 tỷ đồng (đạt 72%); vốn ngân sách tỉnh là 25,837 tỷ đồng (đạt 49,4%), trong đó:

- Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 là 216,359 tỷ đồng (đạt 89,43%), gồm: ngân sách Trung ương là 197,668 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 18,691 tỷ đồng.

- Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 là 170,011 tỷ đồng (đạt 54,63%), gồm: ngân sách Trung ương là 162,865 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 7,146 tỷ đồng.

b) Vốn sự nghiệp: Tổng kế hoạch vốn sự nghiệp đã giải ngân là 46,025 tỷ đồng (đạt 8,72%) tổng kế hoạch vốn năm 2022 và năm 2023, gồm: ngân sách Trung ương là 44,405 tỷ đồng (đạt 9,4%); vốn ngân sách tỉnh là 1,492 tỷ đồng (đạt 2,76%), trong đó:

- Giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 là 44,666 tỷ đồng (đạt 34,82%), gồm: ngân sách Trung ương là 43,182 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 1,484 tỷ đồng.

- Giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 là 1,359 tỷ đồng (đạt 0,34%), gồm: ngân sách Trung ương là 1,351 tỷ đồng; vốn ngân sách tỉnh là 8,0 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

3. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình

3.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Đối với nội dung hỗ trợ nước sinh hoạt: Các địa phương thực hiện đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt (gồm 51 hệ thống nước sinh hoạt tập trung)¹. Ngoài ra, từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 213 hộ², hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 743 hộ³.

¹ Công trình nước sinh hoạt tập trung: Huyện Sơn Tây 10 công trình, huyện Minh Long 04 công trình, huyện Sơn Hà 08 công trình, huyện Trà Bồng 13 công trình, huyện Ba Tơ 08 công trình, huyện Tư Nghĩa 01 công trình, huyện Nghĩa Hành 07 công trình.

² Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Huyện Ba Tơ hỗ trợ 213 hộ.

³ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho hộ gia đình: Huyện Minh Long hỗ trợ 264 hộ, huyện Ba Tơ hỗ trợ 479 hộ.

b) Đối với nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất: Ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Hiện nay các địa phương đang tiến hành các thủ tục để thực hiện

Ngoài ra, huyện Sơn Hà đã giải ngân là 3.635 triệu đồng, trong đó: cho vay chuyển đổi nghề, với 33 hộ, số tiền 2.195 triệu đồng; cho vay hỗ trợ về nhà ở, với 36 hộ, số tiền 1.440 triệu đồng.

2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Hiện nay các huyện đã phân bổ vốn cho 11/12 dự án; đang triển khai thi công xây dựng 07 dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư trên địa bàn các huyện miền núi⁴; huyện Sơn Tây có 03 dự án vướng mắc công tác bồi thường giải phóng mặt bằng nên chưa triển khai thi công; huyện Ba Tơ có 01 dự án vướng mặt bằng thi công và 01 dự án mới phân bổ vốn. Hiện nay các dự án đang trong quá trình triển khai thực hiện đầu tư xây dựng nên chưa bố trí dân cư.

2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường và nâng cao thu nhập cho người dân

Thực hiện khoán bảo vệ rừng cho đối tượng chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh; hỗ trợ bảo vệ rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và UBND các xã thuộc các huyện: Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng và Minh Long, với tổng diện tích là 61.166,16 ha (trong đó: hỗ trợ khoán bảo vệ rừng cho đối tượng chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh: 47.572,16 ha; hỗ trợ bảo vệ rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và UBND các xã là 13.594 ha).

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị:

Trong năm 2022, do còn những vướng mắc về cơ chế, quy trình chưa

⁴ Huyện Minh Long 01 điểm định canh định cư (dự án bố trí ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Làng Trê, xã Long Môn); huyện Sơn Hà 02 điểm định canh định cư tập trung (khu tái định cư Xà Riêng, xã Sơn Nham; dự án xây dựng khu tái định cư Gò Rem, xã Sơn Giang); huyện Trà Bồng 03 điểm định canh định cư tập trung (khu tái định cư tổ 4, thôn 2 (Nóc Ông Đền), xã Trà Giang; khu tái định cư tổ 1, tổ 3 thôn Sơn, xã Sơn Trà; khu tái định cư tổ 3, thôn Tây, xã Trà Tây); huyện Ba Tơ 01 khu tái định cư tập trung tại thôn Trà Nô, xã Ba Tô.

được ban hành như: định mức hỗ trợ, quy trình thủ tục thực hiện dự án, cơ chế lồng ghép nguồn vốn để thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất...; hơn nữa, hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị là nội dung mới, là phương thức hỗ trợ thông qua dự án, kế hoạch liên kết do đơn vị chủ trì liên kết hợp tác với các đối tượng liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, dịch vụ theo chuỗi giá trị, do đó các địa phương chưa tiếp cận với cách thức hỗ trợ mới thông qua chuỗi giá trị, nên còn gặp nhiều lúng túng trong quá trình thực hiện, nên chưa thể triển khai thực hiện trên địa bàn.

Ngày 06/3/2023, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 293/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng thẩm định và ủy quyền phê duyệt các dự án, kế hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch 110/KH-UBND ngày 12/5/2023 thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm; Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh Ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;... nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung này trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý:

Thực hiện Quyết định số 1353/QĐ-BYT ngày 26/5/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nội dung: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; theo đó, Viện Dược liệu - Bộ Y tế phối hợp với UBND huyện Trà Bồng và UBND các xã: Sơn Trà, Trà Phong, Trà Bùi, Trà Tây, Trà Thanh, Hương Trà tổ chức khảo sát, chọn địa điểm để triển khai thực hiện vùng trồng dược liệu và được thống nhất tại “Báo cáo hỗ trợ nghiên cứu, khảo sát, tư vấn đánh giá và xây dựng phương án phát triển vùng trồng dược liệu quý trên địa bàn huyện Trà Bồng”. Tuy nhiên, do vướng mắc trong quá trình thực hiện Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế⁵, do chưa hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư để đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý nên đến nay chưa thực hiện⁶.

- Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút

⁵ Hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

⁶ Ngày 06/6/2023, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 12/2023/TT-BYT sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Ban Dân tộc tỉnh tổ chức 01 hội nghị thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Sở Công Thương tổ chức các hoạt động để các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, tiêu thụ hàng hóa tại các tỉnh Đắk Nông, Quảng Ninh và thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: UBND các huyện đã thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa 236 công trình gồm: xây dựng, nâng cấp 169 công trình giao thông; 19 công trình thủy lợi; 08 công trình điện; 02 công trình chợ; 02 công trình nghĩa trang nhân dân; nâng cấp, sửa chữa 01 công trình đài truyền thanh xã; thực hiện xây dựng các điểm trường và các hạng mục tường rào, cổng ngõ, sân bê tông cho 15 công trình; xây mới, sửa chữa nâng cấp 20 công trình nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng. Đến nay, các công trình khởi công năm 2022 hầu hết đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; đối với các công trình năm 2023, đã thi công hoàn thành đạt khoảng 70% khối lượng thi công.

- Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Trong năm 2022, huyện Sơn Tây thực hiện sửa chữa chợ trung tâm huyện Sơn Tây (xã Sơn Dung); vừa qua, trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương⁷, Ban Dân tộc tỉnh đã có Công văn gửi UBND các huyện Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây, Minh Long⁸ đề nghị UBND các huyện rà soát, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021 -2025 đối với nội dung số 02: đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN của tiểu dự án 1, dự án 4.

2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS:

Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện đã thực hiện xây dựng 17

⁷ Công văn số 1830/SCT-QLTM ngày 04/08/2023 của Sở Công Thương.

⁸ Công văn số 853/BDT-CSDT ngày 29/8/2023 của Ban Dân tộc tỉnh.

công trình, dự án (trong đó: Sở Giáo dục và Đào tạo 04 công trình⁹; UBND các huyện 14 công trình¹⁰); triển khai 05 lớp tập huấn truyền truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ trên địa bàn 05 huyện miền núi; mua sắm 11 máy tính để bàn và 11 màn hình hiển thị cho 09 trường THPT; mua sắm, cấp phát trang thiết bị cho các trường và tổ chức tập huấn truyền truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Tổ chức 13 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 339 học viên thuộc đối tượng 4.

- Nội dung đào tạo dự bị đại học, đại học, sau đại học: Chưa thực hiện do vướng mắc về cơ chế, đối tượng thực hiện.

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức 03 phiên giao dịch việc làm cho 1000 lượt người tại các huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tham gia; tổ chức 01 hội nghị tư vấn, giới thiệu việc làm. Năm 2023: thực hiện đặt hàng 05 số báo với các cơ quan thông tấn báo chí đóng trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hiện nay, các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh đang tổ chức rà soát nhu cầu đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo nghề; tổ chức 05 phiên giao dịch việc làm với các hình thức đa dạng hóa (cố định, lưu động, trực tuyến) nhằm phổ biến thông tin thị trường lao động cho người lao động, kết nối cung cầu lao động trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; có 11 lao động là người dân tộc thiểu số của huyện Ba Tơ, Trà Bồng tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng¹¹; huyện Sơn Tây mở 04 lớp dạy nghề chặn

⁹ (1) Dự án: Trường THPT Tây Trà, HM: Cải tạo, đổ bê tông, lát gạch sân nền, tạo khuôn viên Nhà thi đấu đa năng; (2) Dự án: Trường THCS - THPT Phạm Kiệt, HM: Cải tạo, nâng cấp tường rào, cổng ngõ; (3) Dự án: Trường THPT Minh Long, HM: Nâng cấp, sửa chữa nhà bán trú. Công trình vệ sinh, nước sạch khu nhà bán trú học sinh; (4) Dự án: Trường THPT Ba Tơ, HM: Sửa chữa, cải tạo dãy phòng học 6 phòng 2 tầng thành nhà thư viện, phòng tổ bộ môn và các hạng mục phụ trợ.

¹⁰ Huyện Sơn Tây đầu tư xây dựng, nâng cấp 05 trường PTDT bán trú TH & THCS các xã: Sơn Long, Sơn Tân, Sơn Màu, Sơn Dung, Sơn Bua và 01 trường PTDTNT THCS huyện Sơn Tây; huyện Minh Long đầu tư xây dựng 01 công trình trường PTDTBT TH & THCS Long Môn; huyện Sơn Hà đầu tư xây dựng 01 công trình trường PTDTBT tiểu học Sơn Ba và 01 công trình trường PTDTNT THCS Sơn Hà; huyện Trà Bồng đầu tư xây dựng 03 công trình trường: tiểu học số 1 Trà Sơn, PTDTBT THCS Trương Ngọc Khang, PTDTBT THCS Trà Thanh; huyện Ba Tơ đầu tư xây dựng 02 công trình trường: PTDTNT THCS Ba Tơ, PTDTBT TH & THCS Ba Trang.

¹¹ Huyện Ba Tơ 02 người, huyện Trà Bồng 09 người.

nuôi gia súc, gia cầm, với 86 học viên tham gia.

d) Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp:

- Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 171/KH-BDT ngày 15/03/2023 thực hiện Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp thuộc Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2022 (*phần nhiệm vụ do Ban Dân tộc tỉnh thực hiện trong năm 2023*) và Kế hoạch số 712/KH-BDT ngày 17/07/2023 để thực hiện Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp của Dự án 5 trong năm 2023, cụ thể:

+ Đối với nội dung nâng cao năng lực cho cộng đồng: Ban đã tập huấn về triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho nhóm cộng đồng được tổ chức thực hiện trong tháng 8, 9 năm 2023; đến nay, đã tổ chức 14 lớp trên địa bàn 05 huyện miền núi thực hiện Chương trình cho 580 học viên.

+ Đối với nội dung nâng cao năng lực cho cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp: Ban Dân tộc tỉnh phối hợp Công ty Cổ phần Pro Phương Nam tổ chức 04 lớp tập huấn nghiệp vụ đấu thầu cơ bản (có cấp chứng chỉ) cho đối tượng là công chức Ban Dân tộc tỉnh; công chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp huyện; cán bộ, công chức UBND các xã tham gia vào quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình với tổng số học viên được triệu tập là 149 học viên.

+ Đối với nội dung Tổ chức Đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm: Đã tổ chức Đoàn đi tham quan học tập kinh nghiệm tại các tỉnh phía Bắc và Tây Nguyên về thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cho các đối tượng trực tiếp thực hiện Chương trình vào tháng 4 và tháng 6/2023.

2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện điều tra, khảo sát địa điểm thực hiện dự án Đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng và dự án Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt về địa điểm cuộc khởi nghĩa Ba Tơ; UBND cấp huyện thực hiện đầu

tư sửa chữa, nâng cấp, cải tạo 07 Nhà Văn hóa thôn¹² và mua sắm trang thiết bị cho các Nhà văn hóa thôn¹³.

2.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Đã tổ chức 13 lớp tập huấn chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày cho 279 cán bộ y tế từ tuyến huyện đến cộng tác viên/Y tế thôn bản; tổ chức 01 lớp tập huấn các kiến thức về nâng cao chất lượng dân số cấp huyện, xã cho 80 viên chức; tổ chức 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 268 cộng tác viên thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại 02 huyện Sơn Hà và Trà Bồng; tổ chức Hội nghị tập huấn cung cấp các thông tin về dân số và phát triển cho 231 cán bộ lãnh đạo, ngành, đoàn thể cấp huyện, xã; triển khai 12 lớp tập huấn cho 336 người về hướng dẫn đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 16 tuổi; tổ chức 06 lớp tập huấn cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ 2 tuổi cho 38 cán bộ chuyên trách huyện/xã và 169 CTV dinh dưỡng. Ngoài ra, hiện nay, Sở Y tế đã hoàn thành soạn thảo nội dung và đang thực hiện các quy trình, thủ tục để nhân bản, cấp phát băng đĩa tuyên truyền bằng tiếng Hre, Cor; tờ rơi tuyên truyền về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh...

2.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thành lập 30 tổ truyền thông cộng đồng tại 30 thôn/6 huyện; thành lập mới và củng cố, nâng cao chất lượng 06 địa chỉ tin cậy cộng đồng; tổ chức 02 hội nghị hướng dẫn thành lập và vận hành quản lý Tổ truyền thông trên nền tảng số zalo, facebook; 02 hội nghị tuyên truyền xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới tại cơ sở; 02 hội nghị hướng dẫn đối thoại chính sách và giám sát, đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ xã, thôn; 02 hội nghị cho cán bộ cấp huyện, cấp xã theo Chương trình 2 về phát triển năng lực lồng ghép giới; 12 hội nghị cho cán bộ thôn, người có uy tín trong thôn theo Chương trình 3 về phát triển năng lực lồng ghép giới cho cộng đồng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện thành lập 04 tổ truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng và truyền thông hướng dẫn xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số zalo, facebook; tổ chức 05 lớp tập huấn hướng dẫn vận hành quản lý Tổ truyền thông theo Sổ tay hướng dẫn truyền thông; 02 hội nghị tuyên truyền bình đẳng giới, giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em, xóa bỏ định kiến giới, khuôn khổ mẫu giới tại

¹² Huyện Sơn Tây thực hiện nâng cấp, sửa chữa 02 nhà văn hóa thôn: Đăk Be (Sơn Tân) và Mang Rễ (Sơn Lập); huyện Minh Long thực hiện cải tạo nhà văn hóa thôn 03 xã Long Hiệp; huyện Sơn Hà thực hiện sửa chữa 03 nhà văn hóa thôn: Làng Xinh (xã Sơn Linh), Bò Nung (xã Sơn Linh), Gò Ngoài (thôn Làng Rê, xã Sơn Giang).

¹³ Huyện Trà Bồng thực hiện mua sắm trang thiết bị cho Nhà văn hóa thôn Gò Rô, thôn Trà Bung, xã Trà Phong và Nhà văn hóa thôn Trà Lương, xã Hương Trà (từ nguồn vốn đầu tư); huyện Ba Tơ mua sắm, trang trí thiết bị bên trong nhà văn hóa 13 thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

cơ sở; 02 lớp tập huấn về nâng cao chất lượng địa chỉ tin cậy cộng đồng; 02 lớp tập huấn hướng dẫn đối thoại chính sách và giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án 8.

2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) *Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù:* Chưa thực hiện do vướng mắc về cơ chế, chính sách để thực hiện. Ủy ban Dân tộc có Công văn số 1017/UBNDT-CSDT ngày 21/6/2023 tạm dừng thực hiện nội dung này nên chưa triển khai thực hiện.

b) *Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:*

- Tổ chức 05 hội nghị phổ biến, tuyên truyền giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản cho trẻ vị thành niên; những tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại một số trường THCS đóng trên địa bàn các huyện miền núi; tổ chức Hội thi tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại Trường THPT trên địa bàn huyện Sơn Hà và Ba Tơ.

- Tổ chức các đoàn công tác đi học tập kinh nghiệm thực hiện tiểu dự án 2, dự án 9 - Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại ở các tỉnh để trao đổi kinh nghiệm và học tập những mô hình hoạt động trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các tỉnh nhằm nâng cao năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên tham gia thực hiện dự án.

2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) *Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030:*

* Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín: Tiếp tục thực hiện việc cấp báo Quảng Ngãi, báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; tổ chức cho người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh. Thăm viếng các trường hợp người có uy tín, thân nhân người có uy tín qua đời, gia đình người có uy tín gặp khó khăn; cấp phát 27 đài radio cho người có uy tín được thay thế trong năm 2022; tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện chính sách đối với người có uy tín

trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

* Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS: Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 130 người tham dự là phụ nữ, người có uy tín, đoàn thanh niên, trưởng thôn. Biên soạn tài liệu để cấp phát tài liệu tuyên truyền phổ biến pháp luật cho đại biểu tham dự các lớp tập huấn; tổ chức truyền thông chương trình mục tiêu, vận động người dân thông qua báo chí, đưa tin truyền hình: thực hiện 05 phóng sự bằng tiếng Kinh, Hre, Co trên sóng Đài Phát thanh truyền hình tỉnh; thực hiện đưa tin, tuyên truyền về Chương trình trên Báo Quảng Ngãi, Báo Đầu tư và Thương mại; truyền thông chương trình chấp cánh ước mơ; tuyên truyền thông qua hoạt động đưa tin, bài, tại cổng thông tin điện tử của Ban Dân tộc tỉnh; lắp đặt 02 tấm pano tuyên truyền Chương trình mục tiêu tại huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ,...

* Nội dung số 3: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào DTTS&MN: Sở Tư pháp đã tổ chức 29 đợt truyền thông; tư vấn hơn 30 vụ việc cho người dân có yêu cầu TGPL; tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản một số Luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp, hình sự, dân sự, hôn nhân gia đình...; đặt bảng tin về TGPL tại UBND các xã, thị trấn, nhà văn hóa các thôn; cấp phát sổ tay hỏi đáp pháp luật về hoạt động TGPL cho người dân; biên soạn, in hơn 950 quyển sổ tay hỏi đáp pháp luật về TGPL, 4500 tờ gấp hỏi đáp pháp luật về các lĩnh vực khiếu nại, hôn nhân gia đình và hộ tịch để cấp phát cho người dân; biên soạn in ấn hàng trăm phần tài liệu tập huấn phục vụ tập huấn TGPL điểm, chuyên đề về TGPL cho người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ cơ sở vùng dân tộc thiểu số, nội dung tài liệu, sổ tay đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo chất lượng, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp với khả năng tiếp cận của người dân, đã giúp họ dễ đọc, dễ tìm hiểu nâng cao nhận thức về pháp luật, đưa pháp luật đến gần hơn với cuộc sống của người dân.

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Đối với nội dung chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình: ngày 12/05/2023, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số 330/QĐ-UBND phê duyệt "Đề án chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025"; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 15/9/2023 về thực hiện Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với nội dung hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc

thiếu số ứng dụng công nghệ thông tin tại xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự: ngày 30/5/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Thông tư số 03/2023/TT-BTTTT hướng dẫn thực hiện một số nội dung về thông tin và truyền thông trong tiểu dự án 1 và tiểu dự án 2, dự án 10. Sở Thông tin và Truyền thông đã hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện nội dung này (tại Công văn số 1026/STTTT-BCVT&CNTT ngày 12/6/2023 và Công văn số 1114/STTTT-BCVT&CNTT ngày 22/6/2023); hiện nay các địa phương đang triển khai thực hiện.

- Đối với nội dung hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Liên minh Hợp tác xã tỉnh đã tổ chức Đoàn công tác đi học tập tại tỉnh Lâm Đồng cho 24 cán bộ quản lý của 23 HTX; tổ chức 03 Hội thảo ứng dụng công nghệ số trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trong HTX vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh năm 2023 tại các huyện Sơn Tây, Ba Tơ, Trà Bồng.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình:

- Kết quả thực hiện: Năm 2022, Đoàn kiểm tra của tỉnh đã tổ chức kiểm tra tại huyện Sơn Hà, Ba Tơ, Trà Bồng và một số xã của huyện; năm 2023 Đoàn kiểm tra của tỉnh thực hiện 02 đợt kiểm tra trên địa bàn 08 huyện thực hiện Chương trình; Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành kế hoạch kiểm tra tại 08 huyện thực hiện Chương trình đối với các dự án, tiểu dự án và nội dung thành phần do Ban Dân tộc được giao nhiệm vụ chủ trì, hướng dẫn thực hiện. Ngoài ra, các Sở, ngành và UBND các huyện cũng đã tổ chức kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

- Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả tích cực; UBND tỉnh đã quyết liệt, kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành có liên quan tham mưu triển khai Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, các Thông tư, văn bản hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương theo từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình.

- Đến nay, các văn bản pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh đã được ban hành; các Sở, ban ngành và UBND các huyện đã triển khai thực hiện đạt được một số kết quả nhất định; trong năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS và

miền núi giảm 5,37%, từ 35,64% xuống còn 30,27% (đạt mục tiêu đề ra là 4%); tỷ lệ hộ cận nghèo là 13,99%.

2. Những khó khăn, vướng mắc.

- Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP; một số Bộ, ngành Trung ương ban hành các Thông tư, văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình; vì vậy phải rà soát, điều chỉnh các văn bản của tỉnh đã ban hành để phù hợp với quy định của Trung ương.

- Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và được liệu quy định việc nghiệm thu, giải ngân sau đầu tư, chu kỳ hỗ trợ cho cả giai đoạn nên khó khăn trong việc giải ngân kế hoạch vốn hàng năm.

- Nội dung số 02, tiểu dự án 2: Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: Đối tượng dự bị đại học tại địa phương rất ít, sinh viên theo học rất đa dạng ngành nghề và địa bàn học tập rộng khắp cả nước nên rất khó khăn trong việc ký hợp đồng các cơ sở đào tạo đại học, sau đại học; UBND huyện cũng không có cơ sở hợp đồng theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ; đồng thời việc dùng ngân sách huyện (*ngân sách Trung ương đã hỗ trợ có mục tiêu ngân sách huyện*) để chi cho cơ sở giáo dục ngoài địa bàn chưa phù hợp với Khoản 9, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.

- Nguồn vốn sự nghiệp để thực hiện nội dung đào tạo nghề lớn, tuy nhiên nhu cầu đào tạo nghề rất thấp và đăng ký nhỏ, lẻ ở các ngành nghề, nên gây khó khăn cho việc hợp đồng với cơ sở đào tạo giáo dục nghề nghiệp.

- Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cơ chế “*Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt*”. Ngày 21/6/2023, Ủy ban Dân tộc đã có Công văn số 1017/UBNDT-DTTS chỉ đạo tạm dừng thực hiện nội dung này.

- Ủy ban Dân tộc và Bộ Thông tin và Truyền thông mới ban hành Đề án, Thông tư hướng dẫn triển khai thực hiện Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS và MN, nên hiện nay địa phương mới bắt đầu triển khai thực hiện.

IV. GIẢI PHÁP TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành hoặc trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định đã được ban hành cho phù hợp với các văn bản điều chỉnh, bổ sung, thay thế của Trung ương, nhất là Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; trong đó chú trọng nội dung nâng cao thu nhập cho người dân như hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị do các tổ

chức kinh tế và người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện...; có phương pháp mới, cách làm mới trong việc hỗ trợ thực hiện các dự án phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương.

- Thực hiện rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh, HĐND tỉnh điều chỉnh kế hoạch thực hiện Chương trình; các chỉ tiêu, mục tiêu của Chương trình phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả thi.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức nhất là cán bộ cấp cơ sở và người dân ở vùng đồng bào DTTS&MN, nhất là đồng bào DTTS nghèo trong việc triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình nhằm thực hiện đạt được các mục tiêu của Kế hoạch đề ra; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp huyện, xã; trong đó cần chú trọng tập huấn các văn bản mới để đảm bảo cán bộ có đủ năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chương trình. Tập huấn, nâng cao năng lực cho cộng đồng trong việc áp dụng kiến thức mới, kỹ thuật mới trong phát triển sản xuất phù hợp với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.

- Các sở, ngành có liên quan của tỉnh và UBND các huyện tiếp tục rà soát, tham mưu UBND tỉnh giải quyết hoặc kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh; đánh giá, tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh kịp thời ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết, các quy định cho phù hợp với các văn bản điều chỉnh, bổ sung của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, phù hợp với thực tiễn của địa phương; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc tổ chức thực hiện tại cơ sở; kịp thời giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình; phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS, vai trò giám sát của cộng đồng trong việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

V. Về đề xuất cụ thể các chỉ tiêu, mục tiêu đã giao cho tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

1. Đối với mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo hằng năm giai đoạn 2022 – 2025 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 03%: Đề nghị giữ nguyên theo quy định tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*mục tiêu của tỉnh là 4-4,5%*).

2. Đối với mục tiêu xã ra khỏi địa bàn ĐBKK là 26 xã (49,1%): đề nghị điều chỉnh còn 25 xã, tương ứng với 49,1%.

Nguyên nhân: tại Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025, tỉnh Quảng Ngãi có 52 xã khu vực III (xã ĐBK); tuy nhiên trong danh sách 52 xã, đã có 01 xã (*là xã Thanh an, huyện Minh Long*) đạt chuẩn Nông thôn mới trong năm 2020, vì vậy, trong giai đoạn 2021 – 2025, tỉnh Quảng Ngãi chỉ có 51 xã khu vực III (xã ĐBK); mục tiêu đề ra phần đầu 50% số ra khỏi địa bàn ĐBK tương ứng với 25 xã.

3. Đối với mục tiêu thôn ra khỏi địa bàn ĐBK: đề nghị giữ nguyên theo quy định tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*mục tiêu của tỉnh là 06 thôn*).

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành trung ương trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định bổ sung, sửa đổi Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo đề nghị tại Công văn số 3873/UBND-KGVX ngày 11/08/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, bổ sung đề nghị điều chỉnh đối tượng theo quy định tại Nội dung số 01 điểm b khoản 3 Mục III ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 là “*Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số*” thành “*Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia chủ trì liên kết chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số*”.

- Ban hành sổ tay/cẩm nang hướng dẫn thực hiện Chương trình; xem xét phê duyệt danh sách thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN (*theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg*) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBK theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ tại thông báo số 392/TB-VPCP ngày 24/9/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt thực hiện Dự án 9. Trong trường hợp chưa hướng dẫn thì đề nghị UBNDT có văn bản hướng dẫn, cho phép các địa phương nộp trả nguồn vốn này.

- Có văn bản hướng dẫn các nội dung còn vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình đã được Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi báo cáo, đề xuất gửi Ủy Ban Dân tộc, Bộ Tài chính tại Công văn số 696/BDT-CSDT ngày 27/9/2023.

- Sớm đưa vào vận hành và tổ chức tập huấn về hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình theo Điều 7, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022.

- Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc phối hợp với các bộ ngành trình Chính phủ, Quốc hội cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn của Chương trình được phân bổ năm 2022, 2023 đến ngày 31/12/2024.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có một số thôn đáp ứng tiêu chí là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (theo quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg) nhưng không đáp ứng tiêu chí là thôn ĐBKK; các thôn này chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt là thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để làm cơ sở thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc; kính đề nghị Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn thuộc vùng đồng bào DTTD và miền núi để thực hiện các chính sách dân tộc.

2. Kính đề nghị Bộ Tài chính: Quy định cụ thể nội dung chi và mức chi hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư hoặc cho phép áp dụng nội dung chi và mức chi tại Thông tư số 80/2022/TT-BTC ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn về định mức sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và quy chế quản lý tài chính đối với hoạt động xúc tiến đầu tư.

3. Kính đề nghị Bộ Y tế: Xem xét chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi làm điểm để Trung ương tập trung hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện, đảm bảo đúng quy trình, quy định theo đề nghị của UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 4456/UBND-KGVX ngày 12/9/2023 và hướng dẫn thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý theo đề nghị của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 685/BDT-CSĐT ngày 12/7/2023.

4. Kính đề nghị UBND tỉnh: Chỉ đạo các sở ban ngành, các hội đoàn thể tỉnh và UBND các huyện thực hiện các nội dung đã được Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp, báo cáo, đề xuất tại Báo cáo số 1009/BC-BDT ngày 06/10/2023.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Hồ Ngọc Thịnh